

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC THANH NIÊN TỈNH QUẢNG NGÃI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

ĐINH THỊ THÚY KIỀU\*

Ngày nhận bài: 12/05/2017; ngày sửa chữa: 15/05/2017; ngày duyệt đăng: 16/05/2017.

**Abstract:** This article presents situation of young human resource in Quang Ngai province. Also, the article proposes some solutions to improve quality of young human resource in the province to meet requirements of industrialization and international integration.

**Keywords:** Young human resources, Quang Ngai province, industrialization, solutions.

## 1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tiềm năng, vai trò, vị trí to lớn của thanh niên (TN) trong sự nghiệp cách mạng, luôn tin tưởng và nhìn nhận TN theo quan điểm phát triển: TN “phải tham gia ý kiến vào công việc của chính phủ, chiến đấu giữ lấy nền độc lập và tự rèn luyện từ bây giờ để sau này lên thay những thủ lĩnh mà gánh vác những việc trọng đại của nước nhà” [1; tr 29]. Người động viên, khích lệ: “TN phải xung phong đến những nơi khó khăn gian khổ nhất, nơi nào người khác làm ít kết quả, TN xung phong đều làm cho tốt” [2; tr 620].

Quan triệt quan điểm của Người, Đảng ta luôn luôn xác định TN giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người: “Đảng đặt niềm tin sâu sắc vào TN, phát huy vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của TN để TN thực hiện được sứ mệnh lịch sử, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, xây dựng và bảo vệ đất nước giàu mạnh, xã hội văn minh” [3; tr 538]. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác TN thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) cũng đã khẳng định: “TN là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội” [4; tr 79-80].

Quảng Ngãi là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Nền kinh tế của tỉnh trong những năm qua có sự phát triển vượt bậc, Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp của tỉnh đã và đang thu hút nhiều dự án quan trọng. Thực tế đó đòi hỏi cần phải có nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực trẻ, tăng cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu ngành nghề đào tạo phù

hợp, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển KT-XH. Chính vì vậy, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn lực thanh niên (NLTN) đã được tỉnh thường xuyên quan tâm.

Hội nhập đầy đủ và sâu hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động, lợi thế cạnh tranh do tiền công rẻ sẽ mất dần, cùng với đó là sự yếu thế của lao động Việt Nam nói chung và Quảng Ngãi nói riêng trong cạnh tranh sẽ bộc lộ rõ hơn do trình độ tay nghề, chuyên môn, ngoại ngữ, kĩ thuật, tác phong công nghiệp, tính năng động xã hội, trình độ hiểu biết pháp luật và thể lực kém. Do vậy, cần nâng cao chất lượng NLTN để đáp ứng được đòi hỏi của thị trường lao động trong và ngoài tỉnh; qua đó tham gia có hiệu quả vào phân công lao động quốc tế.

Bài viết trình bày tóm lược về thực trạng NLTN tại tỉnh Quảng Ngãi và đề xuất một số biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng NLTN Quảng Ngãi, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Thực trạng NLTN tại Quảng Ngãi hiện nay

Trong nhiệm kỳ 2010-2015 vừa qua, Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách để phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao cho tỉnh như: chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác ở cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức và những người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh Quảng Ngãi. Từ khi có chính sách thu hút theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh, tính đến tháng 7/2016, tỉnh đã thu hút 181 người, trong đó: 11 thạc sĩ y khoa, 20 thạc sĩ các ngành khác, 113 bác sĩ, 26 dược sĩ đại học và 10 sinh viên tốt nghiệp loại giỏi. Bên cạnh đó,

\* Trưởng Đại học Phạm Văn Đòng

việc cử cán bộ, viên chức của tỉnh đi đào tạo nâng cao trình độ cũng là một trong những giải pháp được quan tâm thực hiện có hiệu quả; tính đến năm 2015, có 455 thạc sĩ và 52 tiến sĩ thuộc diện tỉnh cử đi đào tạo đã tốt nghiệp; nâng tổng số nhân lực trẻ lên 1.120 thạc sĩ và 72 tiến sĩ.

Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho TN, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 02/5/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ TN học nghề và tạo việc làm đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (2011-2015). Theo đó, Trung tâm Dạy nghề TN tỉnh được giao mở hơn 70 lớp nghề ngắn hạn với hơn 2000 học viên theo học các ngành, nghề như: dệt thổ cẩm, phòng chống dịch cho gia súc gia cầm, chăm sóc hoa, cây cảnh, làm chổi đốt, trồng nấm rơm mộc nhĩ, trồng rau an toàn, may công nghiệp,... Ngoài ra, Trung tâm còn tổ chức gần 70 đợt truyền thông về tuyên truyền tư vấn giới thiệu việc làm, đã thu hút hơn 15.000 lượt đoàn viên, TN tham gia, qua đó đã giới thiệu việc làm cho gần 2.000 lao động có việc làm và tự tạo việc làm tại gia đình.

Nhìn chung, công tác TN và phát triển NLTN của tỉnh Quảng Ngãi đã có những bước chuyển biến từ nhận thức đến hành động, nâng dần chất lượng nguồn nhân lực trẻ. Qua đó, đã góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương tăng trưởng với tốc độ khá cao; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch mạnh theo hướng CNH, HĐH. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển KT-XH, nhất là trước yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh hiện nay, NLTN của tỉnh vẫn còn những hạn chế nhất định [5], [6], [7]:

- Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nhân tài đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong những năm qua, Quảng Ngãi đã có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển nhân tài, đặc biệt là trong công tác đãi ngộ, thu hút nhân tài. Tuy nhiên, kết quả mang lại vẫn chưa cao, số người có trình độ thực sự, các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực cần thu hút còn hạn chế. Nguyên nhân của vấn đề này là do những chính sách thu hút nhân tài của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế trong tương quan với chính sách của các tỉnh khác trong cả nước, chưa đủ "lực" để thu hút, môi trường chưa đủ thuận lợi để họ phát huy hết khả năng. Bên cạnh đó, những bất cập về cơ chế cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng "chảy máu chất xám" trong lực lượng TN có trình độ cao của tỉnh.

- Lực lượng lao động trong độ tuổi TN của Quảng Ngãi khá dồi dào nhưng tại các khu kinh tế, khu công

nghiệp thì lại thiếu bởi lẽ chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu. Điều này cho thấy công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực, nghiệp vụ của lực lượng lao động chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

- Hiện tượng phân bố lao động TN có trình độ đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh mất cân đối. Chẳng hạn như nhiều sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh chưa có việc làm, nhưng nhiều vùng, nhất là miền núi, vùng sâu, vùng xa lại thiếu vắng cán bộ khoa học kĩ thuật. Mặt khác, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lí giỏi, đội ngũ lao động giỏi trong độ tuổi TN còn ít. Hiện tượng hụt hẫng cán bộ trẻ và giỏi trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực là điều khó tránh khỏi.

- Vấn đề hướng nghiệp và cơ cấu đào tạo còn nhiều điểm bất cập, nhất là đào tạo nhân lực chất lượng cao, lực lượng đóng vai trò quyết định sự phát triển KT-XH của tỉnh. Hiện nay trên địa bàn Quảng Ngãi có 4 trường đại học, 03 trường cao đẳng nghề, 03 trường trung cấp nghề và 05 trung tâm dạy nghề. Tuy nhiên, việc mở rộng ngành nghề đào tạo, đặc biệt tập trung đào tạo giáo viên các ngành, nghề đang cần như ngành: xây dựng, công nghệ thông tin, cơ khí, hoá dầu - hoá chất, ngoại ngữ cũng chưa được các trường quan tâm thích đáng.

## **2.2. Một số biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng NLTN Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH**

Trước yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện nay, việc nhận thức đúng đắn và phát huy đầy đủ vai trò, sức mạnh của TN được đặt ra như một đòi hỏi khách quan. Trong bối cảnh mới, để phát triển NLTN Quảng Ngãi toàn diện, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Quảng Ngãi trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra, thiết nghĩ cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp mang tính định hướng như sau:

*Một là, nâng cao đạo đức cách mạng cho TN Quảng Ngãi, giáo dục nhận thức về sự nghiệp CNH, HĐH và trách nhiệm của TN.*

Trong những năm qua, công tác giáo dục đạo đức, lí tưởng cách mạng và truyền thống văn hóa của quê hương, của dân tộc cho TN Quảng Ngãi luôn được các cấp, ngành toàn tỉnh quan tâm, tạo điều kiện và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường, do những thiếu sót trong công tác tổ chức, quản lí xã hội cũng như trong công tác GD-ĐT, các thông tin về sự thoái

hóa của một số cán bộ, đảng viên trong nước đã phần nào tác động tiêu cực tới lực lượng TN hôm nay. Nhiều TN mất phương hướng chính trị, mất niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa, một số sống bàng quan vô trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, lười lao động, đua đòi, lối sống hưởng lạc, thực dụng, coi thường pháp luật...

Chính vì vậy, trước hết, cần quan tâm giáo dục những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh thông qua các môn *Giáo dục công dân* ở cấp THPT, các môn *Lí luận chính trị* trong các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh. Qua đó, xây dựng cho TN Quảng Ngãi thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn để giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Đồng thời, nhà trường, gia đình, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt các cấp bộ Đoàn, Hội của tỉnh phải thường xuyên quan tâm bồi dưỡng cho TN những tình cảm cao đẹp về tình yêu quê hương, đất nước. Từ đó hình thành cho họ lối sống trong sạch, lành mạnh, những hành vi đạo đức trong sáng phù hợp với các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và thời đại. Thông qua các phong trào hành động cách mạng của TN mà tiêu biểu là phong trào: "TN lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước", "TN tình nguyện", "Chiến dịch mùa hè xanh"... làm cho TN nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh nhà.

*Hai là, xây dựng bản lĩnh TN thời đại mới với tiêu chí "Tâm trong, Trí sáng, Hoài bão lớn", chủ động khắc phục những hạn chế và tiêu cực còn tồn tại trong một bộ phận TN trên địa bàn tỉnh hiện nay.*

Bản lĩnh mà người TN Quảng Ngãi hiện nay cần phải xây dựng, trước hết phải hướng đến hình mẫu TN thời kỳ mới như Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã phát động với các tiêu chí: "Tâm trong, Trí sáng, Hoài bão lớn". Đó là một tập hợp nhiều phẩm chất như: luôn giữ tâm mình trong sáng, hướng thiện, từ đó khởi nguồn cho những hành động có ích cho cộng đồng và đất nước; Có tri thức, giỏi kĩ năng, giàu sáng tạo, khỏe thể chất và tinh thần, có ý thức tự học, cầu thị...; tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm; có khát vọng, dấn thân, vươn lên; sống có lí tưởng, bản lĩnh, tuân thủ pháp luật; có tinh thần xung kích, tình nguyện, cống hiến cho đất nước...

Chúng ta đang sống trong thời kì bùng nổ thông tin, kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ, giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng. TN đã và đang chịu ảnh hưởng cả mặt tích cực và mặt tiêu cực từ môi trường KT-XH. Vì vậy, xây dựng bản lĩnh cho TN Quảng Ngãi trong

thời đại mới cần phải gắn với nâng cao năng lực giác ngộ chính trị cho TN để họ có được sự tỉnh táo, nhận thức và hành động đúng đắn trước âm mưu và sự chống phá của kẻ thù, nhất là đối với chủ quyền biển đảo. Mặt khác, các cấp uỷ đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể của tỉnh, nhất là Tỉnh Đoàn cần tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút, tập hợp TN; kịp thời biểu dương, nhân rộng cách làm hay và kiên quyết uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, những biểu hiện lệch chuẩn trong đạo đức, lối sống của TN Quảng Ngãi hiện nay.

*Ba là, đẩy mạnh đổi mới GD-ĐT, giáo dục toàn diện TN Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH.*

Trong hệ thống các giải pháp đưa ra để phát triển NLTN của tỉnh Quảng Ngãi thì giải pháp về giáo dục - đào tạo là một trong những giải pháp mang tính chiến lược, dài hạn. Bởi lẽ, GD-ĐT là nhân tố đóng vai trò cơ bản, trực tiếp quyết định nâng cao chất lượng NLTN. Hơn nữa, cần phải nâng cao chất lượng GD-ĐT ở tất cả các cấp học, bậc học.

Quá trình CNH, HĐH không chỉ đòi hỏi kiến thức chuyên môn, tri thức nghề nghiệp của TN mà còn đòi hỏi năng lực thực tiễn, năng lực tự duy của họ. Do vậy, ở các trường phổ thông, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh cần chú trọng đến giáo dục toàn diện, rèn luyện và phát triển năng lực cho học sinh, sinh viên. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh cần chú ý đến việc đào tạo nghề theo định hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng, nhất là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Muốn vậy, cần có sự phối hợp giữa lãnh đạo tỉnh và các trường, phối hợp giữa các trường với doanh nghiệp, người sử dụng lao động để có những khảo sát, dự báo về xu hướng nghề nghiệp; trên cơ sở đó, xây dựng chương trình đào tạo, liên kết đào tạo những ngành có tính ứng dụng cao, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tiếp cận và đạt chuẩn nghề nghiệp quốc tế; tránh tình trạng đào tạo lại, hoặc đào tạo nhưng không sử dụng làm lãng phí nguồn nhân lực và kinh phí đào tạo.

*Bốn là, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ngoài tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt là những TN Quảng Ngãi có năng lực đang học tập, công tác trong nước và nước ngoài.*

Để các chính sách thu hút nhân tài mang lại hiệu quả cao hơn thì tỉnh cần thực hiện tốt một số giải pháp về cơ sở vật chất, về luân chuyển, về cơ hội thăng tiến và phát triển nghề nghiệp, về đào tạo, nâng cao trình độ... Việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở Quảng Ngãi nói riêng và cả nước nói chung không nên chỉ tập trung vào nguồn nhân lực trong nước, mà

cần phải hướng tới thu hút cả nguồn nhân lực chất lượng cao là người Việt ở nước ngoài và người nước ngoài. Có như vậy mới có thể thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của tỉnh.

### 3. Kết luận và bàn luận

Trong những năm tới, trước yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, vấn đề phát triển NLTN Quảng Ngãi tiếp tục được đặt ra gay gắt đòi hỏi xã hội cần có những giải pháp đồng bộ để giải quyết. Việc phát triển NLTN Quảng Ngãi có phẩm chất, có năng lực chuyên môn và kỹ năng lao động, đủ bản lĩnh đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh cần phải có những giải pháp mang tính đồng bộ, dài hạn và cụ thể hóa trong từng giai đoạn thực hiện và những giải pháp đề xuất ở trên là những giải pháp cơ bản, bước đầu. Trong đó, *đẩy mạnh đổi mới GD-ĐT* là giải pháp giữ vị trí và vai trò quan trọng mang tính chiến lược nhằm hình thành lớp TN Quảng Ngãi trong sáng về đạo đức, trí tuệ về chuyên môn và bản lĩnh trước những biến động trong tình hình mới.

Các giải pháp trên không những có tác dụng trước mắt mà còn mang ý nghĩa cơ bản lâu dài, biến TN trở thành lực lượng chủ chốt, là động lực của sự nghiệp CNH, HĐH. Để thực hiện thành công các giải pháp này, cần phải có sự nỗ lực từ các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh để có sự chuyển biến từ nhận

thức đến hành động; sửa đổi và hoàn thiện cơ chế, chính sách. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (1995). NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 10) (2002). NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 52*. NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] UBND tỉnh Quảng Ngãi (2014). *Báo cáo kết quả thực hiện pháp luật, chính sách thanh niên và công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* (108/BC-UBND ngày 17/6/2014).
- [6] UBND tỉnh Quảng Ngãi (2016). *Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020* (142/BC-UBND ngày 09/8/2016).
- [7] UBND tỉnh Quảng Ngãi (2017). *Báo cáo về công tác quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo giai đoạn 2011-2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* (61/BC-UBND ngày 14/3/2017).
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 30/12/2011 Phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*.

## Vai trò của giáo dục - đào tạo...

(Tiếp theo trang 76)

quả cao nhất; đồng thời phát huy vai trò “đầu tàu” đóng góp xứng đáng vào phát triển nguồn nhân lực ở địa phương, lĩnh vực, đơn vị và toàn xã hội. Vì vậy, để tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển nguồn nhân lực của Ngành, bên cạnh việc giáo dục về nội dung phẩm chất nhân cách, đạo đức lối sống, người lao động cũng cần được giáo dục nhằm nâng cao tính tự giác, tự chủ, đặc biệt là năng lực tự học của người lao động. Họ cần phải là những người lao động đã qua đào tạo, có trình độ văn hoá lao động công nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có tay nghề kỹ thuật cao, có năng lực sử dụng hiệu quả thông tin, thích ứng nhanh với sự phát triển của xã hội thông tin và xã hội quốc tế hoá, có lương tâm nghề nghiệp, có trách nhiệm đối với sản xuất làm ra, có tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc, có ý chí vươn lên không cam chịu lạc hậu, đói nghèo, có sức khoẻ dẻo dai về thể chất và tinh thần để lao động trong điều kiện cạnh tranh dữ dội với các nền kinh tế ở trong khu vực và trên thế giới.

Như vậy, thực hiện tốt hoạt động phát triển GD-ĐT, biện pháp cơ bản và chủ đạo tăng cường chuyên môn nghiệp vụ cho các chủ thể trong phát triển nguồn nhân lực ngành GTVT, đó là đội ngũ CBQL nhà nước, đội ngũ quản lý và giảng viên ở các cơ sở đào tạo, quản lý doanh nghiệp, đội ngũ lao động..., đóng góp vào việc thực hiện chiến lược phát triển ngành GTVT đến năm 2020, tầm nhìn 2030. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Bộ Giao thông vận tải (2011). *Đề án Quy hoạch phát triển nhân lực ngành giao thông vận tải giai đoạn 2011-2020*.
- [3] Lương Công Lý (2014). *Giáo dục - đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay*. LATS.
- [4] R.Herler (2006). *Quản lý sự thay đổi*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Thái Văn Thành (2016). *Đổi mới quản lý cơ sở giáo dục trong bối cảnh hiện nay*. NXB Đại học Vinh.